TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 60 /2019/HS-ST
Ngày: 16-10-2019

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa : Ông Nguyễn Quốc Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Thái Văn Lộc**;**

2. Bà Trần Thị NgoA.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mến- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa : Bà Nguyễn Ngọc Nhiên- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S sơ thẩm thụ lý số: 53/2019/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc T, sinh năm 1982, tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú: khu phố Ninh A, phường Ninh S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế S và bà PhA Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền án: Tại Bản án số 119/2017/HSST ngày 05-9-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xử phạt bị cáo Quốc 18 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tiền S: không; về nhân thân: Tại Bản án số 1925/HSPT ngày 19-8-2004 của Tòa Phúc thẩm Tán án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T về tội "Cướp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02-6-2019, tạm giam ngày 04-6-2019 cho đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 10 phút, ngày 02-6-2019, Công A huyện Châu Thành kiểm tra bắt quả tAg Nguyễn Quốc T đAg bán trái phép chất ma túy cho Đào Văn Chim tại ấp Thành Trung, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. TAg vật thu giữ gồm 01 vỏ thuốc hiệu Hero bên trong có 01 bịch nylon chứa nhiều tinh thể màu trắng và một số tAg vật liên quA.

Quá trình điều tra chứng minh được sau: Khoảng 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Quốc T sử dụng số thuê bao di động 0338451856 gọi điện cho Đào Văn Chim hỏi mua ma túy giá bao nhiêu thì Chim trả lời là 3.600.000 đồng và T gợi ý bán ma túy cho Chim giá 3.400.000 đồng thì Chim đồng ý mua. T hẹn Chim ngày hôm sau là ngày 03-6-2019 sẽ giao ma túy. Đến chiều cùng ngày, Phạm ThAh S đến nhà chơi thì T gọi điện thoại cho Chim nói giao ma túy vì sợ không có xe thì Chim đồng ý. Sau đó, T gọi điện thoại cho Hoàng Văn Thật, nhờ Thật mua thiếu dùm 01 bịch ma túy giá 3.200.000 đồng thì Thật đồng ý. Ngay sau đó, T mượn xe của S nói đi công việc nhưng S không cho mượn, T kêu S đi chung và điều khiển xe đi gặp Thật ở nhà trọ nhưng không có ma túy ở phòng trọ, Thật kêu T chạy đến hẻm 180 thuộc xã Thái Bình sẽ có người giao. T điều khiển xe chạy đến hẻm 180 thì có 02 thAh niên (không rõ lai lịch) chạy xe Exciter đến giao cho T 01 bịch nylon bên trong có ma túy rồi bỏ đi. Sau khi mua ma túy xong, T điều khiển xe chở S đến nhà Chim để giao ma túy thì bị Công A bắt quả tAg.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám số: 796/KL-KTHS ngày 04-6-2019 của phòng Kỹ thuật Hình S Công A tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon màu trắng có 01 đầu kéo xếp (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng lần lượt là 0,9758 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 56/QĐ-KSĐT ngày 26 tháng 8 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình S. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần trAh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội dAh trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình S xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 02 đến 03 năm tù.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Đối với Hoàng Văn Thật đã có hành vi giúp T mua ma túy nhưng không biết được mục đích của T là mua để bán lại nên không xem xét xử lý.

Đối với Đào Văn Chim, Công A huyện Châu Thành đã chuyển đến Công A xã Thành Long xử lý theo quy định.

Đối với người tên Hồng, không rõ nhân thân, lai lịch nên không làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Bị cáo T tự bào chữa: Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì bào chữa cho mình.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và có cơ hội sớm làm một công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA cảnh sát điều tra Công A huyện Châu Thành, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quA T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình S.

[2] Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tAg, vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình S.

Vụ án mAg tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Việc mua bán trái phép các chất ma túy gây ra nhiều hậu quả xấu cho xã hội được pháp luật hình S điều chỉnh nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình S cho hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện, bị cáo là người nghiện ma túy, có tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm nên cần thiết xử phạt bị cáo một mức án tương xứng, cách ly khỏi xã hội một thời giA để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình S sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối bị cáo.

Bị cáo T chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình S.

Bị cáo T không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Căn cứ các Điều 47 Bộ luật hình S và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình S, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

- Đối với xe mô tô biển số 70F7-8628 đã qua sử dụng, số khung VPDPCH013PD029374, số máy VPDCR152FMH00029374 của Phạm ThAh S, S không biết việc phạm tội của bị cáo T nên Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A huyện Châu Thành đã trả lại cho chủ sở hữu nên ghi nhận.

- 01 gói niêm phong ghi số vụ: 796/KL-KTHS, có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình S, Công A tỉnh Tây Ninh và chữ ký xác nhận của giám định viên Nguyễn Văn Nguyện và trợ lý giám định Lê Nhật Nam; 01 con dao bấm bằng kim loại có chiều dài 24cm, phần lưỡi dao dài 11cm, có một đầu nhọn, cán dao bằng kim loại có màu cam và xAh; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 04 võ bịch nylon rỗng bên trong; 05 đoạn ống hút bằng nhựa; 01 bật lửa. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội liên quA đến việc phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, số Imel: 358243030090603;358243030091601. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 Căn cước công dân số 072082005172, mAg tên Nguyễn Quốc T. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quA đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

[5] Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình S sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình S và Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đối với Hoàng Văn Thật đã có hành vi giúp T mua ma túy nhưng không biết được mục đích của T là mua để bán lại nên không xem xét xử lý.

Đối với Đào Văn Chim, Công A huyện Châu Thành đã chuyển đến Công A xã Thành Long xử lý theo quy định.

Đối với người tên Hồng, không rõ nhân thân, lai lịch nên không làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình S;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc T 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02-6-2019 (ngày tạm giữ).

Bị cáo T không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. **Về vật chứng**: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình S và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình S:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi số vụ: 796/KL-KTHS, có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình S, Công A tỉnh Tây Ninh và chữ ký xác nhận của giám định viên Nguyễn Văn Nguyện và trợ lý giám định Lê Nhật Nam; 01 con dao bấm bằng kim loại có chiều dài 24cm, phần lưỡi dao dài 11cm, có một đầu nhọn, cán dao bằng kim loại có màu cam và xAh; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 04 võ bịch nylon rỗng bên trong; 05 đoạn ống hút bằng nhựa; 01 bật lửa.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, số Imel: 358243030090603;358243030091601.

- Trả lại cho bị cáo T 01 Căn cước công dân số 072082005172, mAg tên Nguyễn Quốc T.

3. **Về án phí**: Căn cứ Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình S sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận :
- TAD tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ Châu Thành;
- Thi hành án hình S;
- Người TGTT;
- Sở TP;
- Lưu tập án; Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Hùng